



Triết lý Thiền là gì, có phải là giáo lý của Phật không, hay là sự pha trộn của Trung Hoa? Nhiều học giả ngày nay cho Thiền là kết quả của sự gặp gỡ giữa học giả Phật Giáo và Đạo giáo Trung Hoa. Nhưng thực ra Thiền chủ yếu dựa trên triết học học thuật hay là một tôn giáo nghi thức mà là một khoa học thực nghiệm về tâm lý sinh lý, hay đúng hơn một kỹ thuật tu luyện sinh lý tâm lý có tính cách pháp thuật của nhân loại cổ xưa mà Đức Phật truy cập đã sớm qui nhập vào khoa Yoga nguyên ý tìm tòi nhân thân và Tuy nhiên. Chữ Thiền là Hán Việt là phiên âm chữ Phạn(Sanskrit). Dhyana nghĩa đen là định niệm, chữ vào giai đoạn tu luyện thứ 7 trong 8 giai đoạn căn bản của Yoga trong Bà La Môn giáo là :

1. Yama (không thóa mạ , không tham vọng , trong sạch , chân thật , không tật bệnh).
2. Niyama (thân thiện sạch sẽ)
3. Asana (ngồi tập : đầu, vai, và ngay ngắn để xua tan sự căng thẳng)
4. Pramayama (đi vào trạng thái để kiểm soát sinh lý)
5. Pratyahara (tinh thần nội hóa , phân tâm khỏi thân thể để tìm hiểu về tâm).

Thiền (Sở yên lòng và Đắc Phệ)

Tác Giả: Nguyễn Đăng Thi

Chúa Nhật, 21 Tháng 6 Năm 2009 23:06

6. Dharama (tập trung tinh thần vào một đề tài)
7. Dhyana (định niệm)
8. Samadhi (giác ngộ , mục đích của công phu tu luyện trên)

Và Đạo sĩ Bà La Môn giáo cũng thích khoa Yoga cũng truy cập như sau :

“Khoa Yoga là một khoa học như các khoa học khác trên thế giới. Nó là một khoa phân tích tinh thần, thu nhập những kiến thức siêu cảm giác để xây dựng thế giới tâm linh. Tất cả đời sống tâm linh trở danh trên thế giới đều đã nói:” Ta thấy và ta biết!” Chúa Jesus, Thánh Paul và Thánh Jean đều tuyên bố tri giác của thực vật chân lý tâm linh của các Ngài đầy. Cái tri giác này có thể thực hiện bằng Yoga. Chúng phải ký ức hay ý thức có thể giới hạn đời sống hiện sinh, còn có một trạng thái siêu thực nữa. Cái siêu thực là niềm tin thực đều là trạng thái không cảm giác thực, nhưng có điểm khác nhau lớn này là sự khác nhau giữa sự ngu và sự biết “.

” Tập trung tinh thần là nguồn của tất cả trí thức. Khoa Yoga dạy chúng ta làm chủ thân thể. Yoga nghĩa là nội, tức là nội tâm linh hồn người ta với linh hồn tối cao. Tinh thần hành động bên trong và đời sống

ý thức. Cái mà chúng ta gọi là ý thức thì chính là một nơi trên cơ thể vô hạn của bản tính thiên nhiên của chúng ta ” ” Cái Ta của chúng ta chỉ bao phủ đúng mức một mặt như ý thức và một kho tàng lớn vô ý thức, còn bên trên và phần nhiều nó không biết được cái gì là bình đẳng siêu thực “.

“Chỉ Thực tại Đắc là mục đích của chúng ta, không được để đi tìm kiếm “. (Raja Yoga-Vivekananda)

Trên đây Dhyana của khoa Yoga là trạng thái định niệm vào Thực tại Đắc (God) coi như mục đích tối cao để thực hiện, còn Dhyana hay Thiền Phật giáo không phải như niệm cá nhân với Thực tại Đắc, mà là để thực tại Tính hay Kiến Tính, thực tại Ngã (Self), thực hiện Tâm Bồ Đắc (Bodhi) như chúng ta hiểu rằng Thực tại Đắc nói trong khoa Yoga của Bà La Môn giáo” không tha thiết đến nghi lễ, đến sùng bái, cũng không chú ý đến đức tin nào vào ” ân đức ” của mình, mà bản thể tự nhiên hợp tác với Tính thuần khai phóng bằng khoa Yoga “,(Patanjali et le Yoga)thì sự niệm tinh thần cá nhân với Thực tại Đắc, và thực hiện Tâm Bồ Đắc thực tại ” Tính ” thực tại không có chi khác nhau cả. Sự minh của Phật kêu gọi chúng sinh đau khổ vì trói buộc trong vòng luân hồi sinh tử. Đức với Phật Thích Ca cũng như đức với tất cả truy cập thực tại Đắc, thì sự cứu khổ chỉ có thể có được là do sự thực tại, thực hiện chân lý một cách thực tại. Đức không phải với đức lý thuyết hay trốn tránh vào con đường khổ hạnh nào, mà phải thực hiện thực tại thực niệm chân lý.

Đức với Phật Thích Ca người ta chỉ có thể thực tại bằng cách để thực tại Niết Bàn, nghĩa là vượt khỏi bình đẳng kinh nghiệm của nhân loại phạm thực và thâm hóa lý bình đẳng vô đời sống, không hề

Thiền (Sở yên lòng của Đức Phật)

Tác Giả: Nguyễn Đăng Thích

Chúa Nhật, 21 Tháng 6 Năm 2009 23:06

lạy. Nhưng Phật không hay để chấp đến cái trạng thái vô điều kiện này, sẽ làm xuyên tạc đi. Bởi thế mà Ngài phẫn khởi tin để Bà La Môn giáo vì họ thuyết nhiếu về cái "Bất khả tư ngh" và vì họ đòi đến nghĩa tư Tính(soi). Để vì vì Phật thì "chấp trạng ng T Ngã(Atman) có thế, thế ng tư n là quan điểm sai lầm.

Chấp trạng ng T Ngã(Atman) không có cũng sai lầm ". Nhưng nếu chúng ta để chấp Ngài nói về khả giải thoát vào Niết Bàn, chúng ta thấy giải ng h t v i h ng" Jivanmukta" = "giải thoát khi còn đang sống" trong khoa Yoga của Bà La Môn giáo :

"K nào có hạnh phúc bên trong, tâm hồn thanh thản yên tĩnh và ánh sáng tâm linh, khả y là Đạo Sĩ Yaga, trên nên Phạm Thiên, Để Ngã(Brahman) và để t t i đ i m mà linh hồn cá nhân hòa vào trong Để H n(Brahman) ".(Bhagavad-Gita) Nhưng để thế y Phật đã n i t i p truy n th ng khả hạnh th n bí(asceti-comystique) n Để nh thế nào. Ngài tin vào sẽ giải thoát t i đ i s ng này hạnh ng t chấp t t c đ nh nghĩa về sẽ giải thoát .

Louis de la Vallée Poussin viết :

"Nếu Buddha chấp không giải thích về hạnh Giải thoát, không phải vì bậc Thánh, dù đang sống không có thế mà là vì người ta không thể nói để c gì xác thế t v b c Giải thoát ".

T t c đ i u ng i ta có thể nói về hạnh người giải thoát sống, chính giác là họ không thực về thế giải này n a.

" Nhưng Lai(Tathagata) không thế giải là về thế chấp, cảm giác, ý niệm, ý chí, trí thế c. Nhưng Lai thâm thúy, vô lượng, thâm thúy như để đ ng. Người ta không thể b o Nhưng Lai có, hay không có, v a có, v a không, không phải có, không phải không ".

Để y chính là luận để u bí truy n(mystique) và thế n h c ph đ nh, không, không(neti! neti!) của Áo Nghĩa Thế (Upanisads) . Và chính cái luận để u v a có, v a không, v a không có, v a không phải không có y, là luận để u để nói về cái thế c t i t i cao của Tâm n hay sẽ khả n tr c giác của chấp Phật. Khi Phật s p vào Niết Bàn, e r ng ng i đ i m c vào l m l i và khiên tr , nên có b o Văn Thù : Ta giòng đã 49 năm chấp a thế ng thuyết m t chấp nào. L i b o ta có thuyết gì chẳng

Thiền (Suy nghĩ nội tâm và Đạo Phật)

Tác Giả: Nguyễn Đăng Thích

Chúa Nhật, 21 Tháng 6 Năm 2009 23:06

? Nhân tiện tay cầm cành hoa giơ lên, mặt ngài cười nhưng không hiểu. Chẳng có Ca Diếp (Mahakasiapa) tôn giáo nhắc nhở ngài. Phật biết ông hiểu ý tâm hiểu mặt đem Chánh Pháp Nhân Tông truyền cho. Đây là Thiền thật.

Vì thế mặt ngài là "Tâm tông truyền riêng ngoài giáo lý – Giáo ngài biết truyền chi tâm tông đã".

Chính đây là sự "yên lặng hùng biện" của Đạo Phật Thích Ca. Và sự yên lặng này đưa đến triết học Trung Quán Luận (Madhyamika) của Long Thọ Bồ Tát (Nagarjuna) thế kỷ 2 đầu tiên ở Ấn Độ.

Qua sự yên lặng của Đạo Phật với cành hoa giơ lên mà Ca Diếp Tôn Giáo hiểu ý của mặt chân lý thì cao, thì chân lý này là gì? Các học của Phật giáo mặt sự việc đưa mà Ngài đã tuyên bố các trường khác nhau là "Bất khả thuyết" (avyakṛta). Nhưng việc này là những việc siêu hình có liên quan đến thế giới hiện tượng, đến đời sống tinh thần và việc chết nhân loại. Đây là mặt sự việc không có gì để đáp ứng thu vào bên ngoài:

1. Thế giới có mãi, không có mãi, vừa có, vừa không, hay là vừa có vừa không?
2. Thế giới hữu hạn không gian hay vô hạn, vừa hữu hạn, vừa vô hạn, vừa không hữu hạn, vừa không vô hạn?
3. Như Lai (Tathagata) bất diệt hay diệt, hay vừa bất diệt vừa diệt, vừa không bất diệt vừa không diệt?
4. Linh hồn sống như thế nào, hay khác với thân thể?

Nhưng việc này trên đây do mặt đạo sĩ Bà La Môn giáo của Phật, Phật chế tạo:

"Chế tạo thế giới có vĩnh cửu, hay bất cứ mặt quan điểm nào, này là mặt rằng mọi chế tạo, mặt chủ ý kiến đây đau khổ, thế việc, lo âu, nguy nan và đời này không đưa đến thái độ chế tạo, trừ diệt tham dục, ngu ngốc yên tĩnh, hiểu biết thì cao, giác ngộ, Niết Bàn". (Văn kiến nguyên thủy của Phật giáo- Ed. J.Thomas- Adyar-Paris 1949)

Nhưng với ý nghĩa chân chính sự yên lặng của Đạo Phật không cho phép ta hiểu là "bất khả tri luận" (agnosticisme) như thông thường người ta vẫn lầm tưởng vì bất khả tri luận là mặt thái độ tuyệt vọng và hoài nghi.

Thi n (S y n g c a Đ c Ph t)

Tác Giả: Nguy n Đ ng Th c
Chúa Nhật, 21 Tháng 6 Năm 2009 23:06

Ph t có thái đ tích c c đ gi i đ p các v n đ siêu hình b ng cách ph n đ i t t c quan đ m siêu hình suy lu n danh lý đ ph n t nh n i quan, th c nghi m tr ng thái th c siêu vi t, và ph n đ i cách th c đ c đoán c a lý trí.

Đ y là thái đ phê phán lý trí, l y phê phán làm tri t h c v y.

Cái tr ng thái th c nghi m siêu ý th c c m nghĩ y không ph i h vô lu n (Nihilisme). Ph t tin có th t t i c a Ni t Bàn coi nh tuy t đ i. Ng ài ch không cho phép ta bàn lu n v đ c tính Tuy t đ i Ni t Bàn y và khoác vào đ y nh ng danh t ý ni m thu c th gi i t ng đ i c a nhân duyên phác nghi m nh có, không v.v... S y n g c a Ph t ch nên hi u là cái ý th c v b n th b t kh t ngh c a th c t i tuy t đ i thì không l thu c vào đ i u ki n th i gian, không gian, nhân qu ví nh v t t thân (chose en soi) c a Tri t gia Kant v y.

Tri t gia n, Radhakrishnan gi i thích s y n g c a Đ c Ph t nh sau :

" Ph t t ch i mô t Tuy t đ i, vì làm th ph i b c ra ngoài th gi i t ng đ i mà Ph t là ng i đ u tiên ch ng đ i v i k khác v s chính xác c a nó. Tuy t đ i không ph i v n đ quan sát phô phác. Th gi i kinh nghi m không bi u l Tuy t đ i ch nào trong gi i h n c a nó c . Kinh u bà ni tát (Upanisads) cũng nh n nh th và c nh cáo chúng ta không đ c áp đ ng nh ng ph m tr c a th gi i hi n t ng vào th c t i t i cao. Nhà tiên tri u bà ni tát khi ph i mô t b n tính c a Tuy t đ i gi thái đ y n g và n u h i g ng thì Ng ài càng gi y n g đ k t c c tuyên b : " T Ngã (Atman) là y n g "...Upanisads xác nh n và Ph t đ ng tình r ng chúng ta không th đ t đ c s chính xác trên lý thuy t v các v n đ cùng t t, và nh ng k gi ng đ y đã đ t đ c là b n vu khoát mu n th ng tr ng i bình dân. Khi Ph t đ phá ch nghĩa đ c đoán c a ti n nhân không l Ng ài l i mu n thay th vào đ y ch nghĩa đ c đoán c a mình. Nh th ch gây tranh bi n làm c n tr ti n b tâm linh. Ph t tuyên b Ng ài không b c l chân lý Ng ài bi t không ph i ch vì nó không giúp ích gì cho cho k tìm gi i thoát, nh ng cũng vì ng i ta ch tr ng quan đ m khác nhau. Th i y bi n thuy t sông đã tr nên m t b nh ho n tinh th n. Đ i v i Ph t, t t ng gia n Đ giáo có v lãnh đ m v i nhu c u thâm tr m c a đ i s ng, ai n y ch lo tranh bi n đ n đ i m t t cùng c a t t ng. b i v y mà Đ c Ph t khuyên đ t rút lui kh i cu c tranh bi n h th ng t t ng đ chú ý vào tôn giáo coi nh đ i s ng và đ ng l i đ n đ n chân lý. Chân lý s t khai tri n t i n i ta, ch ng nào chúng ta t gi i thoát kh i nh ng thành ki n c ch p khi n th c t i t ph n chi u t i ta và bi n đ i b n thân chúng ta. Chân lý ph i tìm đ i s ng, không ph i v n đ bi n thuy t bác h c mà là m t thi t y u tâm linh. Th y rõ gi i h n c a lý trí trong s tìm tòi th c t i, Đ c Ph t không nghĩ r ng b n ph n c a mình là th a m n khát v ng siêu hình, tuy r ng Ng ài đã có s n quan đ m v v n đ siêu hình ." (Indian Philosophy t.I.P.638-4)

Xem th thì bi t " b t kh t ngh "v Tuy t đ i đã là quan đ m chung cho c Upanisad l n

Thiền (Sở yếu ngữ của Đức Phật)

Tác Giả: Nguyễn Đăng Thích

Chúa Nhật, 21 Tháng 6 Năm 2009 23:06

Buddha. Có hai bên đi u có luận đi u phủ định (négation) và Tuy t đ i. Ch khác nhau ở các nhà tiên tri thì Veda là không đ ý đ n quan đ i m tri t h c và th c t i mà ch tr c giác th ng vào Brahman hay Đ i Ngã. H không ý th c đ c nh Đ c Ph t và ch mâu thu n n i t i c a lý trí. B i th Ph t ph i đ i phó v i nhi u h th ng suy lu n đ ng th i, cho nên đã l y s t ch i lý thuy t làm ph ng ti n đ n tri th c phi danh lý và Tuy t đ i. Cái ý th c và s mâu thu n n i t i c a lý trí và s c g ng tìm gi i quy t b ng cách v t lên m t bình đ i n cao h n lý trí là bi n ch ng. Và bi n ch ng pháp là con đ ng Trung Quán v y. Upanisad ch có lu n đi u là bi t cái T Tính (le soi), cái T Ngã (atman) thì bi t đ c t t c và là ph ng ti n đ c nh t đ gi i thoát. H l y là vô minh và T Tính.

Buddha l i ch tr ng T Tính, T Ngã là đi u vô minh, mê v ng đ u tiên c a chúng ta. Giác ng hay là ý th c và b n tính c a đau kh và nguyên nhân c a đau kh , đ y là bi t làm cho con ng i ta đ c t do gi i thoát.

Bi t c a Ph t là t ý th c, là giác ng và quá trình đi n bi n c a th gi i t c là đ nh lu t nhân duyên (pratityasamutpada) và v t lên Tuy t đ i vô đi u ki n. T do là hi u bi t l t t y u, cho nên vô ch p là gi i thoát, ch p là vô minh.

Nguyễn Đăng Thích

Trích trong ” Thiền H c Vi t Nam “